



Thi Sĩ HOÀNG SONG LIÊM Và những DÒNG THƠ HOÀI CẢM LƯU VONG

Nguyễn Cao Quyền
Tháng 9 năm 2012

Sau *Tháng Tư Đen* (1975), những người Việt Nam đi tìm tự do đã mất hết tất cả về tay cộng sản. Cái mà họ có thể mang theo chỉ là một chút hành trang văn hóa của quê hương yêu dấu. Với đôi chút hành trang văn hóa đó, sau bảy tám năm ổn định cuộc sống tại nước ngoài, họ đã nhanh chóng tạo dựng nên một *nền văn học lưu vong*. Lưu vong tính là sự thể hiện thái độ sống, thái độ suy nghĩ và cách viết lách của người Việt tị nạn cộng sản. Đó là những phản ánh rõ nét nhất trong dòng văn chương Việt Nam ngoài nước. Sự thể hiện này có thể nhìn thấy trên nhiều khía cạnh, đặc biệt là khía cạnh đấu tranh, lên án và đối mặt quyết liệt với kẻ thù.

Lưu vong tính là ngọn lửa rực cháy trong tim người Việt di tản, thúc giục ta nhanh chóng cất bước trở về. Trở về để đập tan những gông cùm mà bọn thực dân bản xứ, tay sai mù quáng của ngoại bang, vẫn đang dùng để ức hiếp và bóc lột dân lành. Dù thời gian xa cách đã khá lâu nhưng quê hương lúc nào cũng vẫn gọi mọi người trở lại. Và mặc dù ngàn trùng xa cách, hàng triệu con tim người Việt xa xứ lúc nào cũng thao thức hướng về “*đất mẹ*”. *Lưu vong tính*, vì thế, mang một dấu ấn sâu đậm trong văn chương Việt Nam ngoài nước.

Dòng văn chương này đã xuất hiện rất nhanh. Nó đã mỗi ngày một phát triển và trở nên sinh động trên nhiều mặt. Được hình thành bởi một số người Việt đã có kinh nghiệm viết lách trong giai đoạn trước năm 1975, nó mang vóc dáng và đường nét của dòng văn chương Việt Nam thời đó. Như một dòng suối, nó cứ cuộn cuộn chảy về phía trước và mở ra những khoảng trời chưa bao giờ được khai thác. Nhiều người cầm bút mới đã nhập cuộc. Họ mang vào văn chương ngoài nước những tình tiết liên quan đến chính bản thân, đời sống và kinh nghiệm vui buồn của họ. Nhờ có sự tăng cường này, dòng suối nhỏ đã trở thành một dòng sông lớn tách ra làm nhiều nhánh. Nhìn chung có thể thấy sự tách biệt đó chia làm hai nhánh chính: *nhóm hoài cảm nhớ nhà* và *nhóm đấu tranh chống Cộng*.

Khi nó xuất hiện, nhóm *hoài cảm nhớ nhà* đã bị lên án là có tính cách tiêu cực. Tuy nhiên nghĩ cho cùng ta thấy những tình cảm đó là hết sức “*con người*”. Nó cho sự chiến đấu của ta một dịp thư giãn để ta có thể lấy lại sức, hầu tiếp tục con đường đi tới và chuẩn bị cho những thế hệ tiếp theo. Những tình cảm thiết tha đau xót, nhớ nhung đất nước quê nhà cần được quan tâm nuôi dưỡng vì sự rung động, sự thương nhớ sẽ không ngừng tạo ra những đau nhức và thúc đẩy ta tiếp tục đứng lên. Khuynh hướng văn chương *hoài cảm nhớ nhà* như vậy có một giá trị riêng của nó trong dòng văn chương ngoài nước. Trên lãnh thổ của vùng đất tạm dung, chắc chắn những hạt giống quý báu này sẽ tạo nên sức bật làm thay đổi chế độ chính trị tại quê hương yêu dấu trong một tương lai không xa lắm.

Nhánh văn chương *chiến đấu chống Cộng* là một dòng triều lớn hơn và có sức mạnh của một cơn bão. Cơn bão này đã được nuôi dưỡng từ Tháng Tư Đen năm đó và cứ thế nó không ngớt thổi những ngọn cuồng phong về phía những kẻ hại dân bán nước. Trong giai đoạn từ 1981, 1982 trở đi dòng văn chương chiến đấu chống Cộng trở nên càng ngày càng rõ nét. Sau bảy tám năm tan tác thất lạc khỏi quê nhà, tâm tư của người Việt tị nạn Cộng Sản bắt đầu ổn định và những con mắt hướng về quê hương lại loé lên ánh lửa đấu tranh. Thái độ đối với kẻ thù có định hướng vững chắc hơn. Vũ khí đấu tranh được mài dũa sắc bén hơn. Sự có mặt của các nhà văn nhà thơ Việt Nam ngoài nước càng ngày càng đông. Những trải nghiệm tủ nhục trong các trại tù cộng sản, những mất mát đau thương do chế độ thù địch tàn ác gây nên, tích tụ lại mỗi ngày một nhiều thành những “*khối thù*” không thể tiêu tan. Theo dòng chảy của thời gian, ngày đêm, những “*khối thù*” này không lúc nào ngừng soi chiếu về phía quê hương để thức tỉnh dân tộc chuẩn bị cho một ngày giải phóng non sông.

Hai nhánh văn chương *hoài cảm* và *chống Cộng* vẫn đang tiếp tục phát triển và cộng sinh để hâm nóng trái tim yêu nước của người Việt cả trong lẫn ngoài nước, chờ ngày lấy lại những nhân quyền bị cộng sản tước đoạt.

Dân tộc Việt Nam là một dân tộc *yêu thơ*. Yêu thơ đến mức độ có người nhận xét rằng: *mỗi người Việt Nam là một nhà thơ*. Dòng thi ca Việt Nam ở ngoài nước, kể từ Tháng Tư Đen, cũng phát triển và chia nhánh như tường thuật ở trên. Nhưng dù phát triển theo nhánh nào thì *dòng thơ lưu vong* của người Việt ngoài nước lúc nào cũng gắn bó với *dân tộc*.

Thơ làm hiển lộ chân diện mục của thi sĩ. Nhưng thơ cũng không biểu lộ gì khác ngoài những nhịp đập của trái tim. *Ba mươi tháng tư bảy mươi lăm*: những người Việt yêu chuộng tự do đã bị lừa và gió cộng cộng sản đánh bật khỏi căn nhà cũ. Như trong bài huyền sử từ ngàn xưa để lại, thêm một lần nữa dân tộc Việt Nam lại lâm vào cảnh kẻ lên non, người xuống biển. Không có cuộc ra đi nào lại không chứa trong nó mầm nhớ nhung và hoài vọng. Khi phải rời bỏ quê cha đất tổ, bỏ ruộng vườn, bỏ cha mẹ, anh em để thoát khỏi địa ngục trần gian thì thử hỏi ai lại không ôm ấp một ngày trở lại. Những đoạn viết tiếp theo xin được đề cập đến những vần thơ hoài cảm dành cho quê hương của thi sĩ *Hoàng Song Liêm*, một người trong cuộc.

Thi sĩ Hoàng Song Liêm và những dòng thơ hoài cảm lưu vong.

Người Việt lưu vong ở ngoài nước được đọc thơ *Hoàng Song Liêm* trong hai thi phẩm được ra mắt vào các năm 2004 và 2006. Thi phẩm thứ nhất mang tựa "*Thơ Hoàng Song Liêm*" gồm khoảng 50 bài sáng tác trong những năm đầu của thập kỷ 1950 và 50 bài khác viết sau năm 2000. Thi phẩm thứ hai mang tựa "*Thơ tình Hoàng Song Liêm*" gồm khoảng 50 bài sáng tác phần lớn trong thập niên đầu của thiên niên kỷ thứ ba. Ngoài ra cũng còn một số bài thơ khác được đăng trên báo chí.

Hoàng Song Liêm bước vào lãnh vực thơ rất sớm, khi còn đang ở tuổi học trò trong những năm đầu của thập kỷ 1950. Cùng thời với ông người ta cũng được đọc thơ của *Hoàng Phụng Ty*, của *Nguyễn Quốc Trinh* và của *Nghiêm Huy Giao*. Ông cộng tác với các báo *Tia Sáng*, *Hồ Gươm*, *Giác Ngộ*, *Giang Sơn* khi chưa tới tuổi 20.

Chất liệu trong thơ *Hoàng Song Liêm* vào thời kỳ này là tình yêu vu vơ, là hoài cảm rứt rứt, là giấc mộng giang hồ và những suy nghĩ về chiến tranh:

*Đo đấn phong thư gìn giữ mãi
Mong chờ dịp hẹn để trao đưa
Nhưng rồi e ấp tay dè dặt
Tha thiết bao nhiêu bấy hững hờ*
(*Lá thư xanh* 1952)

*Em đến vừa khi anh kịp mộng
Lòng vừa vội mở đón lương duyên
Mới buổi ban đầu còn vụng dại
Lời thơ ngượng ngập chữ xô nghiêng*
(*Lá thư xanh* 1952)

*Đò ơi! Ta một kẻ phiêu linh
Trọn tuổi hoa mơ mộng viễn trình
Ghé bến đây rung chèo dạt sóng
Cho cùng theo với kiếp lênh đênh ...*
(*Hẹn đò* 1952)

*Say một đêm nay cạn rượu nồng
Ngày mai lên ngựa ruổi mung lung
Cuộc đời quên nỗi niềm cay đắng
Nuôi chí trai mang lưỡi kiếm hồng*
(*Tương biệt dạ* 1952)

Có người nói *Hoàng Song Liêm* là một "nòi tình". Và thật đúng như vậy ! Bằng chứng này có thể thấy trong bài thơ mô tả những giây phút *buồn lắng* mạn cao độ của thi sĩ khi bông hoa gửi tặng người con gái thầm yêu trộm nhớ đầu đời bị từ chối:

*Hái bông hoa trong một vườn dị thảo
Ngát hương lòng ta gửi tặng riêng Em
Em chẳng nhận cả trời sầu nảo*

Ta trở về ngồi đợi ánh trăng lên

*Hái bông hoa của một thời dĩ vãng
Đợi Em buồn thấp thoáng trong mơ
Đêm vô tận ta ngồi chờ đợi sáng
Bóng ta sầu đổ xuống những trang thơ
(Hoa 1952)*

Đêm vô tận ta ngồi chờ đợi sáng, bóng ta sầu đổ xuống những trang thơ. Có thể nói hai câu thơ này mang dáng dấp, phong độ và tinh chất lãng mạn không thua kém gì câu thơ bất tử của thi sĩ Pháp *Lamartine*: “*Un seul être vous manque et tout est dépeuplé*” (tạm dịch: *chỉ vắng bóng em thôi là không gian hoàn toàn cô quạnh*). Với “*thi ảnh*” đêm trăng dài vô tận soi chiếu, làm hình bóng kẻ si tình đổ dài xuống trang thơ, *Hoàng Song Liêm* đã gieo vào tâm tư người đọc một cảm giác lãng mạn mê mẩn thắm thía và tuyệt đẹp. Người thường ngoạn Việt Nam sẽ giữ mãi thi ảnh này trong trái tim và trí nhớ, cũng như người Pháp đã không bao giờ quên được thi ảnh mà *Lamartine* đã vẽ lên sau lần hẹn hò tại “*hồ Bourget*” đau thương tan vỡ.

Sau biến cố 1975, thi sĩ *Hoàng Song Liêm* đã phải chia tay với “*nàng thơ*” trong một thời gian khá dài, mãi đến năm 2000 mới cầm bút lại. Mừng rằng, sau thời gian dài xa cách ấy, “*lửa thơ*” của thi sĩ vẫn không hề suy giảm và kỹ xảo ngôn từ lúc nào cũng ăn khớp nhịp nhàng với hồn thơ dào dạt.

Hoàng Song Liêm không phải là một nhà thơ tả cảnh. Ông chú trọng nhiều hơn đến tả tình, cho nên “*suối tình*” trong bút lực của *Hoàng Song Liêm* mới là quan trọng. Suối tình dành cho quê hương này bám chặt lấy những nhánh sông ngọn núi, lấy những con đường làng quen thuộc thân thương, lấy những mái tranh nghèo ắp ủ tuổi thơ dĩ vãng và lấy cả những làn khói lam chiều bay lên từ những góc bếp đơn sơ. Điểm đặc sắc trong thơ *Hoàng Song Liêm* là không lúc nào hồn quê xa rời cảnh vật. Cả hai thứ đó cộng sinh để đem lại cho thơ tác giả một sức thu hút hiếm thấy. Chính cái tình cảm tha thiết đối với quê hương đó, đã thôi thúc thi sĩ cầm bút lại:

*Đất khách vời trông tổ quốc xa
Bên trời tóc trắng tuyết sương pha
Người đi khắc khoải niềm u uân
Tiếng cuốc sầu đưa nỗi nhớ nhà.
(Tổ Quốc Xa)*

Hồn thơ yêu nước của thi sĩ, khi cầm bút lại, tiếp tục lan tỏa như xưa. Ông đánh dấu giai đoạn này bằng cách nhắc lại những hình ảnh khủng khiếp của *Tháng Tư Đen*:

*Lại một Tháng Tư Đen
Ta ôm sầu viễn xứ
Bước chân mòn lữ thứ
Nỗi nhớ thuở nào quên*

*Cuộc chiến đã đi qua
Lòng ta rên hậu chấn
Hỡi ơi ! Trời biển rộng
Thăm thẳm núi sông ta
(Lại một tháng Tư Đen)*

Tiếp theo là những dòng thơ hoài cảm, ưu tiên được tác giả dành cho “*giọng xưa Hà Nội*” và những cảnh lãng mạn không thể nào quên trên mảnh đất ngàn năm văn vật. Ở đây ta thấy phảng phất tâm tư và giọng văn của Bà Huyện Thanh Quan trong *Thăng Long Thành Hoài Cổ*. *Hoàng Song Liêm* viết:

*Sóng nước Hồ Gươm còn gọi
Đêm vàng Thủy Tạ năm xưa
Trăng già trắng không có tuổi*

Tình ta xanh biếc đôi bờ
Thâm cảm ơn em giọng nói
Say hồn ta tỉnh trong mơ
(Giọng Hà Nội Xưa)

Nghĩ lại thân phận mình khi xa quê hương thi sĩ cảm thấy “bơ vơ” giữa chợ đời:

Sương rơi, sương rơi lưng chừng trời
Nghe lòng ta thắm lên chơi vơi
Non cao, đường xa, về không người
Chim rừng theo mây bay xa xôi
(Chơi vơi)

Tết lạnh quê người phai sắc áo
Người đi nẻo khuất vẫn chưa về
Nghiêng bầu lại rót mùi cay đắng
Gió lạnh phòng không chẳng liếp che
(Xứ lạ quê người)

Với một tâm trạng buồn nản như vậy, thi sĩ đã bị mặc cảm “buông xuôi” chi phối tâm hồn. Buông xuôi vì không còn gì để hy vọng: tình cũng sẽ đi vào quá khứ, ngày lênh đênh và tháng cũng lênh đênh, kỷ niệm cũ sẽ chôn vùi đáy mộ. Thất vọng đã có lần làm thi sĩ nghĩ đến phép “luân hồi” của nhà Phật và tin tưởng rằng phải qua luật luân hồi thì mới có thể tìm lại được tình xưa:

Rồi ngày và tháng cũng qua đi
Như chưa một lần có mặt
Anh còn gì trong nắm tay xuôi ?
Tuổi và năm cũng trôi về nẻo khuất
Nỗi nhớ trong em rồi cũng phai phai
(Rồi ngày tháng qua đi)

Bánh xe chuyển nhịp luân hồi
Từ tôi kiếp trước sang tôi kiếp này
Mắt tình em vẫn thơ ngây
Sát na chuyển hóa đời ngày ngộ sinh
(Luân Hồi)

Mơ màng mãi tới khi quay về với thực tại, thi sĩ thấy rằng nếu muốn gỡ bỏ cho mình nỗi buồn xa cách quê hương thì không thể làm gì khác hơn là phải về thăm quê hương một chuyến. Nhưng về thăm quê hương khi những vết thương do Tháng Tư Đen để lại chưa lành và khi đất nước chưa có *tự do* thì vẫn còn là một vấn đề gây nhiều băn khoăn và suy nghĩ. Cuối cùng thi sĩ đã lấy hết can đảm để vượt thảng:

Ngày mai...hẹn sẽ về thăm
Ô hay, sao vẫn ruột tằm rối tơ
Biển Đông vẫn cách đôi bờ
Chân mây đã khuất lối xưa mịt mù
Hạ buồn tóc điểm sương thu
Đầu non đá dựng bốn mùa miên đông
Mai này...biết cỏ về không.
(Hẹn)

Trở về quê cũ, thi sĩ đã nhận ra ngay mùi phân trâu trên lối ngõ về làng, con đường nghiêng gõ móng trâu về, vùng chân trời tím ngắt dưới chân đê, nắng tháng ba với màu hoa gạo đỏ và bầu trời xanh đàn cò trắng bay qua. Cảnh vật vẫn y nguyên như trước, chỉ riêng bóng người xưa thì chẳng thấy tăm hơi. May sao sự hụt hẫng về tình cảm riêng tư đã nhanh chóng được lời ru của mẹ thời thơ ấu dỗ dành bù đắp:

*Ôi quê hương gọi nhớ thuở nào xa
Hong tuổi dại, nghe lời ru của mẹ
Bai ca dao thuộc nằm lòng tấm bé
Thương cái cò lặn lội mãi bờ ao
Thương cái cò chìm giấc ngủ tôi sâu
(Về làng cũ)*

Trở về Hoa Kỳ, sau khi niềm tưởng nhớ quê hương đã giải quyết phần nào, thi sĩ cảm thấy được an ủi nhiều hơn. Và được an ủi nhiều hơn nữa khi thi sĩ nhận thức lại thực tế của hăm tám năm dài nương đất khách với bao nước mắt, giọt mồ hôi để dựng nên một cảnh gia đình hạnh phúc “ *vợ chồng hòa thuận, cháu con vui*”. Đồng thời trong hạnh phúc lớn lao đó thi sĩ đã nhận ra giá trị đức hạnh cao cả của *người phớt ngấu tuyệt vời*, trước sau vẫn một lòng chung thủy, má ắp kẻ vai bước sánh đôi:

*Cám ơn em đã đến trong đời
Chia sẻ cùng tôi nỗi ngọt bùi
Từ thuở hàn vi sồn áo vải
Đến bây giờ tóc điểm sương phơi*

*Năm chục năm bao ngày lặn độn ?
Thế thời ròi đổi vẫn bên nhau
Biển dâu vẫn một niềm son sắt
Chung một tình sâu, một nghĩa sâu
(Tạ tình Em)*

Hoàng Song Liêm là cả một đời thơ, một đời thơ lãng mạn. Ông đã đóng góp nhiều cho nền văn học Việt Nam ngoài nước và đã mang lại cho thi ca Việt Nam những tình khúc vượt thời gian. Ông thật xứng đáng với lòng yêu mến và ngưỡng mộ của tất cả mọi người trong chúng ta./.